

LIÊN
HỒ



VIỆN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
CHUYÊN TẬP CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

PHÙNG PHƯƠNG QUÝ

MA RỪNG



ÊN
I



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

MA RỪNG

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

PHÙNG PHƯƠNG QUÝ

MA RỪNG

Tiểu thuyết

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

**ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ
TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT
CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM**

Cố vấn Ban Chỉ đạo: Nhà thơ Hữu Thịnh
Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

BAN CHỈ ĐẠO

1. Nhà văn Tùng Điền (Trần Quang Điền) *Trưởng ban*
2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô *Phó Trưởng ban*
3. TS. Trịnh Thị Thù *Phó Trưởng ban*
4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình *Ủy viên kiêm Giám đốc*
5. GS.TS. Nguyễn Xuân Kính *Ủy viên*
6. PGS.TS. Lâm Bá Nam *Ủy viên*
7. ThS. Vũ Công Hội *Ủy viên*
8. ThS. Phạm Văn Trường *Ủy viên*
9. ThS. Nguyễn Nguyên *Ủy viên*
10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích *Ủy viên*

Giám đốc
Nhạc sĩ Nông Quốc Bình

LỜI GIỚI THIỆU

Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tỉnh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam”, với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hoá giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chi đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Điền

Phó Chủ tịch Thường trực

Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

Chương 1

Sướng nhất là ngồi bè ngược. Chẳng phải vất vả gì, ngoài việc ngồi ngắm trời, ngắm đất, hoặc thi thoảng kiểm tra dây nín bè có còn chắc không. Chỉ tiếc quãng sông này ngắn quá, ca nô kéo một ngày là tới cảng Đại.

Khổ nhất là thả bè mùa nước cạn. Phải bốn, năm ngày mới từ bến Quân về tới ngã ba sông Hạc. Một mình suốt ngày phơi mặt, phơi lưng trên chiếc mảng nhỏ để lái bè. Muốn lái bè sang trái thì bỏ neo bên phải. Muốn lái bè bên phải thì bỏ neo bên trái. Neo cắm xuống lòng sông rồi, dây cáp kêu tung tung, chiếc bè đột ngột bị kéo lại, vặn mình răng rắc. Mũi bè chuyển hướng rồi phải đứng cho vững, cong đít nhỏ neo lên. Lúc thả neo cũng phải chọn tư thế đứng cho chuẩn, kéo dây óc cuốn vào chân, kéo hút người xuống đáy sông, chỉ còn cách làm bạn với Hà Bá.

Ca nô chạy gần, thờ phật... phật như lão già cày ruộng trưa. Sợi cáp “mười hai” dài hai chục mét nổi từ ca nô đến bè rung lên bần bật. Chân vịt cuống cuống

tung từng cuộn bọt nước trắng, trôi về tận mép bè. Chiếc bè dài sáu mươi đạy gỗ, lướt thướt như con thuyền luồng cổ góc đầu lên khỏi mặt nước, phía trước dập dềnh rêu rác. Bè chậm chạp bò ngược, nhìn sang hai bên bờ sông thì tưởng bè đứng tại chỗ. Thằng ranh kia đúng là đi sông nước lần đầu, cứ rách mắt mà ngắm. Bờ bên phải dựng đứng, lở loét đất ven đê. Bờ trái có bãi bồi trông như con rùa xanh cõng trên lưng ngàn ngạt ngô trở cờ cổ bò ra mép nước.

- Bó sư mày con ạ! Mới thế mà đã nôn mửa lả ra. Cái xác chết trôi tấp vào đầu bè có gì lạ đâu. Hơn ba mươi năm sông nước, tao gặp hàng trăm xác chết trôi. Đàn ông có, đàn bà có. Kẻ thì nguyên thân, kẻ cụt đầu, kẻ cụt chân. Đàn ông chết trôi thì nằm sấp. Đàn bà chết trôi thì nằm ngửa, vẫn giơ chân giơ tay dạng háng như tiếp đàn ông. Chả có gì buồn cười. Trời sinh ra thế. Cái cánh đàn ông, đàn bà ngủ với nhau thế nào lúc bị chết đuối dưới nước y như vậy.

Cách làm lều cánh tiên hợp lý chưa? Cãi bó mày mãi. Làm lều trên bè không cần buộc bện kỹ như lều trên bờ. Chỉ cần hai chiếc cột cái cao ngang đầu. Hai đốc che cho kín. Kèo buộc hình tam giác thế này là khi làm hai mái, chỉ cần buộc chặt vào cây nóc lều, còn cứ để xập xoè thế này. Ban ngày chống lên thành mái nghi. Ban đêm thả xuống cài chặt lại thành phòng